

Số: 42/2021/QĐST-DS

Đ. H, ngày 28 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đặng Thị D; sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Cửa hàng vật liệu xây dựng D. Tr, 152 H. V, tổ dân phố 7, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Đặng Thị Kim V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 5, xã H.M, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- **Bị đơn:** Chị Huỳnh Thị Kim T.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Bà Huỳnh Thị Kim T phải trả cho bà Đặng Thị D số tiền 70.969.449 đồng (*Bảy mươi triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng*); Trong đó, nợ gốc là: 58.984.000 đồng (*Năm mươi tám triệu chín trăm tám mươi bốn ngàn đồng*), nợ lãi là 11.985.449 đồng (*Mười một triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng*) (Lãi tính đến ngày 19/5/2021).

Kể từ ngày 20/5/2021 nếu bà Huỳnh Thị Kim T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết nêu trên thì còn phải chịu lãi suất chậm trả là 0,8%/tháng đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả nợ cho bà Đặng Thị D.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 ; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm là 1.774.236 đồng (*Một triệu bảy trăm bảy mươi bốn ngàn hai trăm ba mươi sáu đồng*), các đương sự phải chịu. Bà Huỳnh Thị Kim T thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền này.

Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị D số tiền tiền 1.749.069 đồng (*Một triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn không trăm sáu mươi chín đồng*), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0004495 ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đ.N;
- TAND tỉnh K. T;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN